

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TPĐ
TỈNH TG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 5 - 2021
V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con
chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nhỏ.
2. Ông Nguyễn Văn Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang:
Ông Nguyễn Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan TN, sinh năm 1987;
Cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm HV, sinh năm 1986;
Cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Ng xin mặt, anh V vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị Ngó trình bày:

- Về tình cảm: Hai vợ chồng chị Ng và anh V tiến tới hôn nhân là do tìm hiểu, hai vợ chồng tổ chức lễ cưới năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã TT, huyện TPĐ ngày 17 thán 9 năm 2007. Hai người sống chung hạnh phúc đến năm cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, anh V thường xuyên đá gà, cờ bạc, anh Vân đánh chị N. Nay tình cảm không còn nên chị N xin ly hôn với anh V.

- Về con chung: 02 cháu tên Phạm MQ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2007 và cháu Phạm Ph Kh, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2013. Chị Ngó yêu cầu nuôi cháu Kh, yêu cầu anh V nuôi cháu Q. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Anh Phạm Hồng Vân vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị Phan Thị Ngó.*

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông:

+ Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án:

Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan T N. Chị Phan T N được ly hôn với anh Phạm HV.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Phan T N. Chị Phan T Ng được quyền trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm PK, sinh ngày 12/7/2013. Anh Phạm MQ được quyền trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm M Q, sinh ngày 06/6/2007. Về cấp dưỡng nuôi con chị N và anh V chưa yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh V không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xác định

quan hệ các bên đang tranh chấp là: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V tổ chức lễ cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TPĐ, tỉnh TG năm 2007. Hai người tiến đến hôn nhân là do tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị N và anh V thường xuyên cờ bạc, chị N nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh V không sửa đổi. Theo xác minh ở địa phương thì mâu thuẫn giữa chị N và anh V là có thật. Do đó, yêu cầu xin được ly hôn của chị N là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung hai vợ chồng 02 con chung là: Phạm MQ, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2007 và cháu Phạm PK, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2013. Khi ly hôn chị N yêu cầu được quyền trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm PK, sinh ngày 12/7/2013 và anh Phạm MQ được quyền trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm MQ, sinh ngày 06/6/2007. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Phạm PK có nguyện vọng muốn sống chung với chị N, vì vậy, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường của cháu cần để chị N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Cháu Phạm MQ hiện tại đang sống chung với anh V, vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu cần để anh V trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của chị N được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị N và anh V chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh V chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của chị Ph TN.

1. Về hôn nhân: **Chị PT N được ly hôn với anh Phạm H V.**

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Phúc K, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2013 cho chị Phan TN được trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Phạm M Q, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2007 cho anh Phạm HV được trực tiếp trong nom, chăm sóc, giáo dục.

Chị N và anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; chị N, anh V và các thành viên trong gia đình không được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết về tài sản chung. Nếu các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Án phí: Chị Phan T N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 49632 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông nên chị N đã nộp xong án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- UBND xã Tân Thới;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Hải